

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Căn cứ Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao độ phì nhiêu đất và sử dụng dinh dưỡng cây trồng hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Đất là nguồn tài nguyên quan trọng, là tư liệu sản xuất đặc biệt, không thể tái tạo của sản xuất nông nghiệp, cần sự chăm sóc thường xuyên để ổn định và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, hướng tới nền nông nghiệp sinh thái, bền vững, tuần hoàn góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng là vấn đề không thể tách rời, bổ trợ cho nhau, quản lý dinh dưỡng cây trồng là yếu tố quan trọng trong việc ổn định, nâng cao sức khỏe đất trồng trọt.

Các hoạt động để nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng hợp lý cần có sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân cũng như mỗi người sử dụng đất trên cơ sở phát huy những điều kiện, lợi thế sẵn có của mỗi vùng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác.

2. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của xã; tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao sức khỏe đất trồng trọt trên cơ sở quản lý dinh dưỡng cây trồng hợp lý, hiệu quả.

Nâng cao độ phì nhiêu đất, cải thiện chất lượng đất canh tác, hạn chế suy thoái đất; sử dụng tiết kiệm, cân đối phân bón và các yếu tố đầu vào trong sản xuất trồng trọt; góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, gia tăng giá trị trên đơn vị

diện tích, đồng thời phát triển nền nông nghiệp xanh, bền vững, các-bon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Yêu cầu

Nâng cao sức khỏe đất trồng trọt trên cơ sở quản lý dinh dưỡng cây trồng hiệu quả; hạn chế suy thoái đất; sử dụng hợp lý, cân đối phân bón và các yếu tố đầu vào, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, phát triển nông nghiệp xanh, sử dụng tài nguyên đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm chi phí sản xuất.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ xã đến các ấp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân. Quá trình thực hiện cần được lồng ghép chặt chẽ với các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn như Đề án 01 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp, Chương trình xây dựng nông thôn mới, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, SRP và các mô hình nông nghiệp bền vững nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả đầu tư. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và nông dân nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đạt các mục tiêu của Kế hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ổn định và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt trên cơ sở quản lý dinh dưỡng cây trồng hiệu quả nhằm hạn chế suy thoái đất, nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, góp phần phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, các-bon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phối hợp hoàn thiện được bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) về chất lượng các loại đất chính (*bao gồm các chỉ tiêu về lý, hóa và sinh học đất*) và sử dụng phân bón cho các cây trồng chủ lực.

b) Phối hợp xây dựng được bộ chỉ tiêu và thang phân cấp chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất trồng trọt.

c) Xây dựng, hoàn thiện được quy trình canh tác hợp lý gắn với sử dụng phân bón hiệu quả, giảm thất thoát chất dinh dưỡng trên các loại đất chính trồng một số cây trồng chủ lực, góp phần ổn định và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, bảo vệ và phát triển đa dạng hệ sinh vật có ích, giảm phát thải khí nhà kính.

d) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và sự quan tâm của cộng đồng về quản lý sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng từ xã đến ấp.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Phấn đấu xã Vĩnh Thuận hoàn thành các mục tiêu của Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, chuyên môn về nông nghiệp; thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng và người sản xuất trên địa bàn xã được tập huấn, về năng lực và hiệu quả quản lý sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng

a) Phối hợp triển khai thống nhất hệ thống phân loại đất với bộ chỉ tiêu đánh giá chất lượng đất trong toàn xã.

b) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sức khỏe đất trồng trọt và chất lượng phân bón.

1.2. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) về chất lượng các loại đất chính và sử dụng phân bón cho các cây trồng chủ lực

a) Phối hợp xây dựng bộ CSDL về chất lượng đất trồng trọt và công cụ khai thác trực tuyến cho các cây trồng chủ lực (lúa, rau màu, ...) theo Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên các loại đất chính.

b) Phấn đấu hoàn thiện bộ CSDL về sử dụng phân bón và công cụ khai thác trực tuyến cho các cây trồng chủ lực trên các loại đất chính.

c) Cập nhật thống kê và số hóa CSDL về chất lượng các loại đất chính và sử dụng phân bón tích hợp với bản đồ dinh dưỡng đất và bản đồ chất lượng đất cho các cây trồng chủ lực.

1.3. Phối hợp xây dựng bộ chỉ tiêu và phân cấp chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất trồng trọt gắn với quản lý dinh dưỡng cây trồng

Phối hợp xây dựng bộ chỉ tiêu và phân cấp chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất về vật lý, hóa học và sinh học theo các loại đất chính và cây trồng chủ lực hài hòa với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

1.4. Xây dựng, hoàn thiện quy trình canh tác hợp lý gắn với sử dụng phân bón hiệu quả, giảm thất thoát dinh dưỡng trên loại đất chính trồng một số cây trồng chủ lực, góp phần ổn định và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, bảo vệ và phát triển đa dạng hệ sinh vật có ích, giảm phát thải khí nhà kính

a) Tổng hợp, đánh giá hiệu quả sử dụng phân bón hiện nay trên các cây trồng chủ lực trên các loại đất chính ở các vùng sinh thái.

b) Khuyến khích phát triển công nghệ sản xuất phân bón mới (vô cơ, hữu cơ, sinh học) trong nước và nhập khẩu có hiệu quả sử dụng cao.

c) Phối hợp xây dựng và hoàn thiện các quy trình sử dụng phân bón phù hợp và hiệu quả đáp ứng nguyên tắc “đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách”, góp phần giảm thất thoát phân bón đa lượng đến năm 2030 ít nhất 0,5 đơn vị phần trăm/năm trên các loại đất chính trồng một số cây trồng chủ lực.

d) Hoàn thiện hoặc xây dựng mới và nhân rộng quy trình canh tác hợp lý gắn với quy trình quản lý dinh dưỡng hiệu quả theo hướng tuần hoàn cho các cây trồng chủ lực, phù hợp với hiện trạng sức khỏe đất trồng trọt, khắc phục được yếu tố hạn chế ở các vùng sản xuất thâm canh.

đ) Ứng dụng và nhân rộng quy trình canh tác cho cây trồng chủ lực trên các loại “đất có vấn đề” (Đất dốc, đất phèn, đất mặn...) gắn với quy trình quản lý dinh dưỡng hiệu quả theo hướng ổn định và phục hồi chất lượng đất, bảo vệ và phát triển sự đa dạng hệ sinh vật có ích trong đất, nâng cao hàm lượng các-bon trong tầng đất canh tác tăng trung bình 4 %/năm.

1.5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và sự quan tâm của cộng đồng về quản lý sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng từ Trung ương đến địa phương

a) Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn, đào tạo về sức khỏe đất trồng trọt và hướng dẫn sử dụng phân bón.

b) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đào tạo giảng viên nguồn về sức khỏe đất trồng trọt, phân bón và dinh dưỡng cây trồng.

c) Xây dựng mạng lưới cán bộ kỹ thuật phục vụ công tác nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng với sự tham gia, phối hợp, hỗ trợ của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sản xuất...

2. Giải pháp

2.1. Về cơ chế, chính sách

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của các cấp về quản lý phân bón và nâng cao sức khỏe đất trồng trọt; đồng thời rà soát, đề xuất, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với phát triển sản xuất trồng trọt bền vững.

Lồng ghép các nội dung về nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, quản lý dinh dưỡng cây trồng với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện bộ chỉ tiêu và phân cấp chỉ tiêu đánh giá sức khỏe đất trồng trọt.

2.2. Về khoa học, công nghệ và khuyến nông

a) Phối hợp, lựa chọn triển khai các mô hình, đề tài nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên các mô hình thuộc lĩnh vực sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ cho hiệu quả cả về kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

b) Xây dựng và quảng bá các mô hình canh tác, mô hình sử dụng phân bón có hiệu quả nâng cao sức khỏe đất trồng trọt, giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất trồng, góp phần giảm phát thải khí nhà kính. Tổ chức sơ kết đánh giá các mô hình để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

2.3. Về chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng

a) Phối hợp phát triển và hướng đến đồng bộ hóa các công cụ phục vụ chuyển đổi số các cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng đất, sử dụng đất trồng trọt, phân bón thống nhất trong toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

b) Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị điện tử hiện đại, tham gia thảo luận về cách ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao công nghệ về quản lý sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng (chẩn đoán thiếu hụt dinh dưỡng, hướng dẫn sử dụng phân bón và cải tạo đất...) cho cây trồng của nông hộ.

2.4. Về thông tin, truyền thông

a) Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các chính sách liên quan đến sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng.

b) Phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, hội, hiệp hội, doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn để tuyên truyền, phổ biến các thông tin, tài liệu, kiến thức về sức khỏe đất trồng trọt và dinh dưỡng cây trồng.

c) Phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí thực hiện các phóng sự, bài viết, để truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, sự cần thiết của việc nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng hiệu quả, phổ biến, giới thiệu các mô hình canh tác, mô hình sử dụng phân bón tiên bộ để nâng cao nhận thức của người dân.

2.5. Về đào tạo, tập huấn

a) Phối hợp, tham gia, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu và tổ chức tập huấn cho từng nhóm đối tượng (cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp, người dân) về nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng.

b) Đa dạng hóa hình thức tập huấn, ưu tiên tập huấn qua mô hình thực tế.

c) Lựa chọn những nông dân sản xuất giỏi, có uy tín, có tinh thần học hỏi để xây dựng đội ngũ nông dân nòng cốt tại các ấp, làm lực lượng tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ cộng đồng trong chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực đất, phân bón và dinh dưỡng cây trồng.

d) Tăng cường tổ chức các mô hình trình diễn, hội thảo đầu bờ, tham quan học tập để hướng dẫn người dân về nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và quản lý dinh dưỡng cây trồng.

2.6. Về công tác kiểm tra, đánh giá và giám sát

a) Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng đất trồng trọt và phân bón, xử lý triệt để và công khai kết quả kiểm tra thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Giám sát tiến độ triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án nhằm phát huy các kết quả đạt được hoặc làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án. Các hoạt động giám sát, đánh giá sẽ được tiến hành thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch hàng năm, 5 năm hoặc đột xuất tùy thuộc vào từng nhiệm vụ cụ thể theo nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học bảo đảm đánh giá nhanh, chính xác, đồng bộ, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước

IV. NGUỒN VỐN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan; các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định, Phòng kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn xã. Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và điều kiện thực tế địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm.

- Tổ chức rà soát diện tích sản xuất nông nghiệp; xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai và định hướng của cơ quan chuyên môn trong quá trình triển khai kế hoạch; nhằm sử dụng đất hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế và hạn chế suy thoái đất.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng đất trồng trọt và phân bón trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi làm suy thoái đất, ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tham mưu UBND xã lựa chọn vùng sản xuất tập trung, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Tổ khuyến nông cộng đồng để xây dựng và nhân rộng Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng gắn với sản xuất an toàn, giảm phát thải, mã số vùng trồng, VietGAP, hữu cơ và Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao khi có điều kiện triển khai.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí, lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn kinh phí được giao để tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ, đột xuất và hằng năm về tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) trước ngày 15/11 hằng năm.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với Phòng Kinh tế kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng đất trồng trọt và phân bón trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi làm suy thoái đất, ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế chọn vùng sản xuất tập trung, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ khuyến nông cộng đồng để xây dựng và nhân rộng Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng gắn với sản xuất an toàn, giảm phát thải, mã số vùng trồng, VietGAP, hữu cơ và Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao khi có điều kiện triển khai.

- Phối hợp, tổ chức tập huấn, hội thảo đầu bờ, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng, quản lý dịch hại tổng hợp (IPHM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc "4 đúng".

- Thực hiện công tác khuyến nông; xây dựng, theo dõi, đánh giá các mô hình trình diễn trên cây trồng chủ lực của địa phương.

- Phối hợp tổng hợp số liệu kết quả triển khai mô hình, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và đề xuất giải pháp nhân rộng.

3. Viên chức tăng cường xã

- Phối hợp Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp triển khai các hoạt động điều tra, thống kê, hướng dẫn kỹ thuật và xây dựng mô hình tại cơ sở.

- Hỗ trợ cập nhật số liệu, theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; tổng hợp báo cáo theo lĩnh vực được phân công.

- Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, áp dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức và áp dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng.
- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép tuyên truyền trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.
- Tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch; phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai để UBND xã xem xét, xử lý.

5. Trưởng ấp các ấp

- Phối hợp rà soát, lập danh sách hộ sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các lớp tập huấn và ứng dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng.
- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia áp dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng.
- Phối hợp theo dõi tình hình dịch hại trên cây trồng, kịp thời báo cáo Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp để hướng dẫn xử lý.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mô hình trên địa bàn; tổng hợp những khó khăn, kiến nghị của người dân để báo cáo UBND xã.

5. Các Hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất

- Chủ động tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, mô hình trình diễn do địa phương tổ chức; thực hiện đúng các biện pháp nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng.
- Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn. Thực hiện tốt ghi chép nhật ký sản xuất, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, phục vụ cấp và duy trì mã số vùng trồng, đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận; Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc, phát sinh các nhiệm vụ mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thực hiện Đề án trên, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVTH; Viên chức tăng cường xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- HTX, THT các ấp;
- Lưu: VT, TTDVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung

Phụ lục
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “NÂNG CAO SỨC KHỎE
ĐẤT VÀ QUẢN LÝ ĐỊNH DƯỠNG CÂY TRỒNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2050”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

ST T	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì hoặc phối hợp cơ quan cấp tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH	Hằng năm
2	Định hướng, quản lý sử dụng đất trồng trọt; quản lý sản xuất, buôn bán phân bón trên địa bàn xã.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, viên chức tăng cường, các ấp	Thường xuyên
3	Phát triển vùng trồng theo quy hoạch của địa phương đảm bảo canh tác bền vững, an toàn, đảm bảo không ảnh hưởng chất lượng đất.	Phòng Kinh tế	Ban lãnh đạo các ấp	Hằng năm
4	Mời gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, sản xuất phân bón đặc biệt phân bón hữu cơ, phân bón mới thân thiện với môi trường và hướng dẫn, kết nối tạo liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, chuyên gia, nhà khoa học...	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX Ban lãnh đạo các ấp	Hằng năm
5	Tham mưu đầu tư hạ tầng (giao thông, thủy lợi...), giảm thiểu rủi ro, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế suy thoái đất, ô nhiễm môi trường đất.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX Ban lãnh đạo các ấp	Hằng năm
6	Thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường đất, thoái hóa đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích, làm ảnh hưởng đến chất lượng và sức khỏe đất trồng trọt.	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên
7	Phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, quản lý triển khai thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án viện trợ và thẩm định, tham mưu UBND xem xét phê duyệt tiếp nhận các nguồn vốn viện trợ liên quan đến công tác vệ sinh và cải tạo nâng cao	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên

ST T	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì hoặc phối hợp cơ quan cấp tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sức khỏe đất và sản xuất phân bón trên địa bàn tỉnh.			
8	Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế xã	Trung tâm DVTH và các đơn vị liên quan	Trước ngày 15/11 hằng năm
9	Tổ chức tuyên truyền nội dung đề án đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả.	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, viên chức tăng cường, Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên
10	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao sức khỏe đất trồng trọt và sử dụng phân bón.	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX, THT Ban lãnh đạo các ấp và nông dân các ấp	Hằng năm
11	Áp dụng quy trình công nghệ canh tác tiên tiến, an toàn, bền vững...	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên
12	Tuyên truyền, phổ biến, vận động nông dân tích cực triển khai thực hiện đề án nâng cao sức khỏe đất trồng trọt trên cơ sở quản lý dinh dưỡng cây trồng.	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, Trung tâm DVTH, Ban lãnh đạo ấp	Thường xuyên
13	Xây dựng các mô hình cải thiện chất lượng đất góp phần gia tăng năng suất cây trồng tại những vùng đất canh tác kém hiệu quả.	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, HTX Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên
14	Xây dựng các bài viết, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền, thông tin, phổ biến các quy định và văn bản liên quan đến quy định về sản xuất, cải tạo đất nhằm nâng cao sức khỏe của đất trong sản xuất nông nghiệp.	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, MTTQ, đoàn thể, viên chức tăng cường, Ban lãnh đạo các ấp	Thường xuyên